

Số: 81/2025/QĐST-HNGĐ

Hoài Đức, ngày 11 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025.

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc hôn nhân gia đình thụ lý số 18/2025/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản, nợ chung khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu

- Anh Nguyễn Đắc D, sinh năm: 1985; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Đ, thôn Q, xã V, huyện H, thành phố Hà Nội.

- Chị Trần Ngọc A, sinh năm: 1987; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Căn hộ A, Toà nhà KDVTM và VV T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

2.1 Ngân hàng TNHH MTV V (Modern Bank of V1 - MBV); Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà D, C K, phường N, quận B, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Thành T, Chủ tịch Hội đồng thành viên MBV.

Đại diện uỷ quyền: Ông **Trần Lê H**, chức vụ: Quyền giám đốc M; bà **Nguyễn Quỳnh L**, chức vụ: Chuyên viên phòng pháp chế (theo Văn bản uỷ quyền số 877/2025/UQ-MBV.11.01 ngày 11/02 /2025).

2.2 Bà **Trịnh Thị H1**, sinh năm 1958 và ông **Trần Ngọc L1**, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Căn hộ A, Tòa nhà K và VV T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đắc D và chị Trần Ngọc A đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, thành phố Hà Nội ngày 12/4/2013, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh Nguyễn Đắc D và chị Trần Ngọc A phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Đắc D và chị Trần Ngọc A.

[2] Về con chung: Anh chị xác nhận vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Trần Thanh H2, sinh ngày 19/12/2013. Cháu H2 có sức khoẻ về thể chất và tâm thần bình thường.

Ly hôn, anh chị thoả thuận giao cho chị Trần Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu H2 kể từ khi có quyết định ly hôn cho đến khi cháu H2 đủ 18 (mười tám) tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Đắc D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/tháng kể từ khi có quyết định ly hôn cho đến khi cháu H2 đủ 18 (mười tám) tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung: Anh Dũng và chị Ngọc A xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[4] Về nhà ở sau khi ly hôn: Anh Dũng và chị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Về nợ chung: Anh Dũng và chị Ngọc A xác nhận có khoản nợ chung tại Ngân hàng MBV, theo Hợp đồng cho vay số 0041/2022-HĐCV/OCEANBANK.PGDPHUONGMAI ngày 17/06/2022 tại Ngân hàng TNHH MTV V Hiện đại (Trước đây là Ngân hàng T1), giấy nhận nợ số: 0041/2022/GNN-OCEANBANK.PGDPHUONGMAI ngày 23/06/2022, giấy nhận nợ số: 0041/2022/GNN-OCEANBANK.PGDPHUONGMAI ngày 04/07/2022, anh chị rút yêu cầu giải quyết khoản nợ chung này tại Ngân hàng M1,

không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, Ngân hàng M1 đồng ý, do đó Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

[6] Về lệ phí, án phí: Anh Nguyễn Đắc D và chị Trần Ngọc A thoả thuận, thống nhất anh D chịu toàn bộ lệ phí, án phí theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đắc D và chị Trần Ngọc A.

- Về con chung: Anh chị xác nhận có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Trần Thanh H2, sinh ngày 19/12/2013. Cháu H2 có sức khoẻ về thể chất và tâm thần bình thường.

Ly hôn, anh chị thoả thuận giao cho chị Trần Ngọc A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Thanh H2 kể từ khi có quyết định ly hôn cho đến khi cháu H2 đủ 18 (mười tám) tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Dũng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/tháng kể từ khi có quyết định ly hôn cho đến khi cháu H2 đủ 18 (mười tám) tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung: Anh Dũng và chị Ngọc A, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[4] Về nhà ở sau khi ly hôn: Anh Dũng và chị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Về nợ chung: Anh Dũng và chị Ngọc A xác nhận có khoản nợ chung tại Ngân hàng TNHH MTV V, theo Hợp đồng cho vay số 0041/2022-HĐCV/OCEANBANK.PGDPHUONGMAI ngày 17/06/2022 tại Ngân hàng TNHH MTV V Hiện đại (Trước đây là Ngân hàng T1), giấy nhận nợ số: 0041/2022/GNN-OCEANBANK.PGDPHUONGMAI ngày 23/06/2022, giấy nhận nợ số: 0041/2022/GNN-OCEANBANK.PGDPHUONGMAI ngày 04/07/2022, anh chị rút yêu cầu giải quyết khoản nợ chung này tại Ngân hàng

TNHH MTV V Hiện Đại, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, Ngân hàng TNHH MTV V Hiện Đại đồng ý.

Toà án đình chỉ giải quyết yêu cầu của anh D và chị Ngọc A về khoản nợ chung tại Ngân hàng TNHH MTV V Hiện Đại theo Hợp đồng cho vay số 0041/2022-HĐCV/OCEANBANK.PGDPHUONGMAI ngày 17/06/2022, giấy nhận nợ số: 0041/2022/GNN-OCEANBANK.PGDPHUONGMAI ngày 04/07/2022.

[2]. Về lệ phí Tòa án: A và chị Ngọc A thoả thuận, anh D chịu toàn bộ lệ phí ly hôn 300.000 đồng và 150.000đ án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0038839 ngày 14/01/2025. Anh D tiếp tục phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

[3]. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng N quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều: 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, Hà Nội;
(GCNKH số 32, quyền số 01/2013);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vương Thị Vân Anh